

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diển Nghĩa**

**Tập 287**

**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư**

**Chuyển ngữ: Liên Hải**

**Biên tập: Bình Minh**

**Thời gian: 17.02.2011**

**Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện – Úc Châu**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 344, hàng thứ hai từ dưới đếm lên, bắt đầu xem từ câu cuối cùng.

“Chuẩn Nghĩa Tịch ý, tác bất u tâm ngoại thủ pháp, vô nhất pháp đương tình giả, danh vi thiếu dục.” Ý của đại sư Nghĩa Tịch, thiếu dục tri túc, đây là pháp thân Bồ Tát, siêu việt thập pháp giới. Cách nói này ý nghĩa sâu mà cảnh giới cũng cao. Phạm phu, nhị thừa quyền giáo Bồ Tát, cũng chính là Phật Bồ Tát trong thập pháp giới đều không đạt được trình độ này.

“Bất u tâm ngoại thủ pháp”, ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm, “vô nhất pháp đương tình”, nghĩa là nói, không bị tất cả pháp làm cho khởi tâm động niệm. Đây chính là Pháp thân Bồ Tát. Dùng tiêu chuẩn của Kinh Hoa Nghiêm để xem, thấp nhất cũng là Sơ trụ Bồ Tát, viên giáo sơ trụ. Trong kinh giáo Đại thừa nói là pháp nhất phẩm vô minh chứng nhất phần pháp thân. Đây là thiếu dục tri túc.

Năm xưa đức Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện cho chúng ta, trước đây chúng tôi nhắc đến rồi. Thế Tôn 49 năm rời khỏi gia đình, 79 tuổi viên tịch dưới song thọ, thị hiện cho chúng ta về thiếu dục, đích thực là không có một pháp nào làm dao động. Tất cả pháp thế xuất thế gian đều buông bỏ hết. Trong tất cả pháp cái gì gọi là “vô hữu nhất pháp đương tình”? Không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Đây gọi là “bất đương tình”. Khởi tâm động niệm là đã động tâm, đương tình rồi, phần ít. Tuy động tình rồi, nhưng vẫn chưa tạo nghiệp. Đây là trong cõi Thật báo, 41 vị pháp thân đại sĩ. Nếu như còn có phân biệt, đó chính là cõi Phương tiện. Cõi Phương tiện chính là Tứ thánh pháp giới trong thập pháp giới. Họ có tạo tác, họ có dục cầu. Nếu như còn có chấp trước tình chấp rất sâu, đây là lục đạo. Lục đạo chúng sanh nhiều dục, dục vọng phát triển đến không có điểm dừng. Quả báo đó ở tại tam đồ, chắc chắn tại A tỳ địa ngục. Tội A tỳ địa ngục chịu xong rồi, đến cõi nạ quý, cõi súc sanh. Không biết phải đến lúc nào mới được lại thân người, được lại thân người, đáng thương! Mang theo tập khí của ác đạo, họ rất dễ dàng bị cảnh giới bên ngoài mê hoặc. Mê hoặc lại tạo nghiệp, tạo nghiệp lập lại đọa tam đồ.

Trong Kinh Địa Tạng nói rất hay, Bồ Tát Địa Tạng khó khăn lắm mới hướng dẫn được những chúng sanh trong đường ác, họ nghe hiểu rồi, sám hối, đến cõi người rồi, chưa được bao lâu họ lại trở lại. Những quỷ vương trong địa ngục nhìn thấy hỏi người làm sao lại đến nữa rồi? Chúng ta bình tĩnh mà quan sát, thể hội được sự việc này, đây là thật không phải giả. Nhân gian tam đồ biết bao lần như giống như đánh giăng co vậy, đến đến đi đi mỗi lần giảm nhẹ một chút, mỗi lần giảm nhẹ một chút. Đến nhân gian gặp được Thánh giáo sanh tâm hoan hỷ, thực sự quay đầu. Từ chỗ này chúng ta liền hiểu được một sự thật, gặp được pháp môn Tịnh Tông không dễ dàng. Gặp được rồi thật tin, thật nguyện, một đời này liền vãng sanh. Sự việc này rất khó rất khó!

Trong Kinh Di Đà nói: không thể ít thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh nước kia, câu nói này không dễ dàng. Trong một đời này họ đem thể duyên pháp duyên đều buông bỏ hết, mới có thể vãng sanh. Nếu như không buông bỏ, còn có tham luyến, thậm chí còn có tập khí tham luyến. Tham luyến có thể buông bỏ, tập khí khó đoạn. Tập khí này nếu như không có cơ sở kinh giáo, không có trí tuệ thực sự để nhận biết, rất dễ dàng đọa lạc. Đặc biệt ngày nay trong thời đại này, vật chất mê hoặc, thọ tướng hành mê hoặc, tập khí A lại da, yêu ma quỷ quái mê hoặc. Ma vương ba tuần nói với tôi, truyền hình, mạng internet là đạo tràng của ông ấy. Tôi trước đây chưa từng nghĩ đến. Những thứ này mê hoặc người biết bao! Dẫn dắt con người đi làm việc ác. Mê hoặc quý vị mãi tức danh văn lợi dưỡng của quý vị, mãi tức ngũ dục lục trần của quý vị. Trên thực tế vĩnh viễn không có ngày mãi tức đó. Sự việc này rất đáng sợ!

Cho nên phải luôn luôn nghĩ đến, thực sự mỗi ngày lúc thời khóa tối nên phản tỉnh, thời khóa sáng tối đây là năm xưa thời thời khắc khắc nhắc nhở mọi người, thời khóa sáng là phát nguyện. Bốn khóa tụng của Tịnh Tông chúng ta thời khóa sáng là đọc 48 nguyện. Đọc 48 nguyện phải nguyện mình giống như Phật A Di Đà, dùng tâm chân thành phát 48 nguyện độ chúng sanh. Thời khóa chiều dùng phẩm thứ 32 đến phẩm thứ 37, nội dung đoạn kinh văn này là ngũ giới thập thiện. Đối chiếu kinh văn để kiểm điểm, hôm nay ta có phạm lỗi làm gì không, Phật dạy ta làm ta có làm được không, việc Phật khuyên nhủ ta không thể làm ta có tuân thủ hay không. Thời khóa sáng chiều này làm mới thật có công đức. Không phải đem kinh văn đọc một lần cho Phật Bồ Tát nghe, Phật Bồ Tát không cần nghe những thứ của quý vị. Quý vị thật làm, trước mặt Phật Bồ Tát sám hối, cầu Phật Bồ Tát làm chứng cho quý vị, điều này Phật Bồ Tát hoan hỷ. Luôn ghi nhớ, vì tất cả chúng sanh, vì chánh pháp cứu trú, chính là thực sự vì tốt cho bản thân mình. Xen tạp tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng đó chính là tàn hại chính mình.

Đại sư Quán Đảnh trong Lăng Nghiêm Kinh Đại Thế Chí Viên Thông Chương Sớ Sao, quý vị đều nhìn thấy, ngày xưa cũng giảng qua mấy lần rồi, Quý vị xem cuối cùng Ngài nói người niệm Phật có 100 loại quả báo, mấy điều đầu tiên là nói về ba

đường ác, điều thứ nhất chính là đọa A tỳ địa ngục. Vì sao niệm Phật niệm đến A tỳ địa ngục? Ngài đã nói rất rõ ràng, vì ngũ dục mà niệm Phật đọa A tỳ địa ngục. Ngày nay chúng ta phải chăng cũng vì ngũ dục? Ngũ dục là gì? Là tài sắc danh thực thùy. Quý vị xem trong kinh Đại thừa, giảng biết bao nhiêu lần, tài sắc danh thực thùy là năm dây rết của địa ngục. Có một dây đã kéo quý vị, quý vị đã phải đến địa ngục rồi. Năm dây đều đầy đủ vậy quý vị không nguy rồi sao? Quý vị không đến A tỳ địa ngục thì ai đến A tỳ địa ngục? Phải nghiêm túc phản tỉnh. Ta không làm, không làm nhưng có ý niệm này hay không? Có ý niệm này thì không được rồi, quý vị đang tạo nghiệp. Có ý niệm là ý nghiệp. Trong miệng nói, nói cho người khác nghe đó là tạo khẩu nghiệp. Lại có hành động vậy là quý vị thân khẩu ý ba nghiệp đều có rồi.

Xã hội hiện nay, cạnh tranh dường như là việc bình thường. Sai rồi, cạnh tranh tranh đến tam đồ mắt, nhân thiên ta không có phần, quý vị hà tất đi làm việc đó. Vì sao không cạnh tranh về đạo nghiệp. Vì sao không cạnh tranh vô thượng chánh đẳng chánh giác? Đây là chính diện, chính diện đó là bổn phận của quý vị. Xen tạp những ý niệm cạnh tranh này đối với quý vị đều có tổn thương. Không cạnh tranh quý vị sớm thành Phật. Tâm cạnh tranh thời gian thành Phật của quý vị có thể bị thụt lùi. Bởi vì quý vị vẫn còn mang những tập khí phiền não này.

Tri túc thì nói càng viên mãn hơn, “thể lộ chân thường”, câu nói này nghĩa là gì? Trong kinh giáo Đại thừa nói minh tâm kiến tánh chính là ý này vậy, cùng một ý nghĩa với minh tâm kiến tánh. Thể là tánh thể, chân thường lộ ra rồi. Chân thường nếu như không lộ ra, Huệ Năng đại sư năm câu nói kia làm sao mà nói ra được? Ngài nói “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”, thanh tịnh là bình thường. “Vốn không sanh diệt”, không sanh không diệt là bình thường. “Vốn tự đầy đủ” là bình thường. “Vốn không dao động” là bình thường. “Năng sanh vạn pháp” cũng là bình thường. Chân là không phải giả, thường là vĩnh hằng bất biến.

“Tịch diệt vi lạc”. Lạc này không phải là lạc của hỷ lạc, không phải là lạc của khổ lạc. Khổ lạc là tương đối, có khổ có lạc. Lạc này không có tương đối, bởi vì nó là chân thường. Tịch diệt là gì? Triệt để buông bỏ, khởi tâm động niệm phân biệt chấp trước đều buông bỏ hết. Khổ nhân khổ quả đều không có nữa. Đây gọi là lạc. Khổ nhân khổ quả này nói đến thập pháp giới. Vậy chúng ta biết tịch diệt lạc ở tầng nào? Ở cõi Thật báo trang nghiêm. Thế giới này của chúng ta là cõi Phạm Thánh Đồng Cư, không có. Cõi phương tiện hữu dư của đức Phật Thích Ca Mâu Ni và chư Phật Như Lai cũng không có. Cõi Phương tiện hữu dư là Tứ thành pháp giới. Bởi vì Phật trong Tứ thành pháp giới họ chưa phá được vô minh, cũng tức là nói khởi tâm động niệm chưa buông bỏ. Cho nên lạc này họ không có. Khởi tâm động niệm buông bỏ rồi, không khởi tâm không động niệm, họ liền siêu việt thập pháp giới, tức là sơ trụ Bồ Tát trong nhất chân pháp giới. Tịch diệt lạc họ chứng đắc, họ có được rồi.

“Nhu như bất động”. Tánh như kỳ tướng, tướng như kỳ tánh, sự như lý, lý như sự, tánh tướng bất nhị, lý sự nhất như. Đây gọi là tri túc. Ngay cả niệm tri túc cũng không còn nữa. Tri túc không tri túc ý niệm này đều không có nữa.

Câu thiếu dục tri túc này. Quý vị xem có đủ diệu ý, chứng minh thâm ngữ trong kinh Phật. “Bất kể chúng khổ, thiếu dục tri túc”, có thể nói cạn, có thể nói sâu. Nói cạn, cảnh giới thế gian của chúng ta. Nói sâu là cảnh giới của Pháp thân Bồ Tát. Ý nghĩa này sâu sắc! Có sâu sắc hơn nữa không? Có. Càng sâu hơn có thể nói đến cảnh giới của Diệu giác Như Lai quả vị. Nói cách khác, “bất kể chúng khổ, thiếu dục tri túc”, từ sơ phát tâm đến Như Lai địa, chúng ta không hiểu thì không được, không hiểu quý vị không thể nào tu học được, quý vị không thể nào nâng cao cảnh giới của bản thân mình được. Chúng ta hồi tâm lại dùng hai câu này để quan sát thế gian này. Hiện nay xã hội này, xã hội trên toàn thế giới, con người, cư dân trên trái đất này, chúng ta không nói những loài khác, chỉ nói cõi người thôi. Đối với sự hưởng thụ của bản thân phải chăng đang so đo từng chút, lo được lo mất? Hoàn toàn tương phản với hai câu nói này, họ muốn nhiều, không biết đủ. Vậy phải làm sao? Tài nguyên vật chất có hạn, tâm niệm của quý vị càng không tốt, tài nguyên càng thiếu thốn. Vì sao vậy? Tất cả tài nguyên cũng là từ tâm tướng sanh. Tâm hành chúng ta bất thiện, tài nguyên tốt đẹp sẽ không còn nữa. Sự việc này những đồng học trẻ tuổi không biết. Tuổi tác như tôi đây thì vô cùng rõ ràng.

Lúc tôi còn nhỏ, trước năm 20 tuổi, tôi còn nhớ rất rõ ràng. Chúng tôi ăn tạp lương ngũ cốc nó thực sự có hương vị, ăn là rau xanh, rau xanh rất tươi! Hiện nay mùi vị đều không còn. Lúc còn nhỏ chừng một hai cây nắm hương, mùi vị đó mấy cái phòng này đều ngửi thấy, thơm như vậy! ngon như vậy. Hiện nay không có mùi vị nữa, ngửi không thấy mùi vị, ăn vào miệng cũng không phải mùi vị nữa. Mùi vị nó đi đâu rồi? Không có nữa. Về sự việc này tôi đã từng hỏi Phương sư mẫu, phu nhân của Phương Đông Mỹ tiên sinh, lúc đó thầy Phương qua đời rồi, tôi thường đến thăm bà, biếu một chút đồ cúng dường bà, sư mẫu đối với tôi rất tốt. Một hôm tôi đột nhiên nhắc đến vấn đề này, tôi nói, sư mẫu, bà hồi ức một chút xem, ngày xưa quý vị ăn thịt và hiện nay ăn thịt gà, thịt heo mùi vị có giống nhau không? Tôi nói tôi xuất gia rồi, rất nhiều năm không ăn nữa, trước khi chưa xuất gia lúc tôi học Phật tôi cũng đã chọn cách ăn chay rồi. Tôi nói, mùi vị giống nhau hay không? Bà ấy nghĩ năm phút rồi nói với tôi: không giống nhau, mùi vị trước đây không còn nữa. Điều này cho chúng ta một gợi ý, khoa học vật chất ngày ngày đang tiến bộ, những mùi vị tinh hoa trong ẩm thực của chúng ta đều mất hết rồi, hoàn toàn không tiến bộ giống như khoa học, không còn nữa. Hiện nay đề xướng sản xuất cơ giới hóa, còn muốn thay đổi gen của nó, không những mùi vị tinh hoa không còn, e rằng trong đó còn có những thứ mang độc tính. Vì sao vậy? Ăn rồi sinh ra những căn bệnh kỳ lạ. Cổ nhân nói “bệnh tùng khẩu nhập”. Bệnh từ đâu mà có? Từ ăn uống mà có. Tôi lúc đó cũng khuyên Phương sư mẫu, cố gắng chọn cách ăn chay, ăn chay mạnh khỏe. Nhưng hiện nay ăn chay không

thể sánh với bốn mươi năm trước nữa. Bốn năm mươi năm trước thức ăn chay thực sự tốt. Hiện tại ăn uống mùi vị là gì cũng không có nữa. Nguyên nhân là do đâu? Thổ nhưỡng bị độc hại rồi. Lâu năm dùng những thuốc trừ sâu, phân bón, thổ nhưỡng có độc rồi. Nó mọc ra những thứ có thể ăn ngon được sao? Không dùng phân bón, không dùng thuốc trừ sâu những thứ mọc ra mùi vị cũng thay đổi, không giống như trước đây nữa. Căn nguyên này chúng ta biết, nhân tâm thay đổi rồi. Thiên địa vạn vật, Phật nói rất hay, “tất cả pháp từ tâm tướng sanh”. Ý niệm của chúng ta không tốt, không thiện. Đoàn thể này, chúng ta phải chằng dùng tâm chân thành để đối với mỗi con người, xem mỗi một người cũng giống như anh chị em ruột thịt vậy? Hiện nay anh chị em ruột cũng không đoàn kết. Anh chị em ngày ngày đều đánh nhau, vậy giống anh chị em ruột thịt cũng không được. Tôn kính người khác giống cha mẹ mình vậy, đối với cha mẹ cũng bất hiếu, những lời của cổ nhân hiện tại cũng dùng không được nữa. Vậy là vấn đề lớn lắm rồi. Đối với bản thân thì sao? Đối với bản thân cũng không tốt. Nói yêu người như bản thân, hiện tại cũng không yêu bản thân, vậy thì làm sao mà có thể yêu người? Người biết yêu bản thân, nhất định tu dưỡng đức hạnh của chính mình, yêu bản thân. Ngày ngày làm việc sát đạo dâm vọng, đó là hại bản thân, chứ không phải là yêu bản thân. Cho nên yêu người, nhất định phải yêu bản thân trước. Bản thân không thể yêu bản thân, làm sao có thể yêu người khác? Cho nên xã hội ngày nay khó! Thực sự Phật Bồ Tát, Khổng Mạnh những vị thánh nhân này có đến dạy thì cũng cảm thấy khó khăn. Dạy thế nào? Chẳng có cách gì mà dạy nữa. Con người đến mức độ không thể nào dạy được nữa, Phật Bồ Tát có đến cũng vô dụng, Thánh hiền đến cũng vô dụng. Lúc này chúng ta liền biết thiên tai sẽ hiện tiền, trời đất sụp đổ. Toàn thể nhân loại bị hủy diệt, làm mới trở lại. Vậy là chúng ta hiểu được đại thiên tai này là khoa học kỹ thuật đem lại. Tai nạn chưa hiện tiền, con người chưa giác ngộ. Tai nạn hiện tiền, hiểu được rồi, khoa học kỹ thuật làm cho văn minh của thánh hiền bị hủy diệt. Sau đó làm cho nhân loại bị hủy diệt, làm cho trái đất bị hủy diệt. Được mấy người giác ngộ, mấy người thực sự hồi tâm? Người hồi tâm nhất định thật làm, đọc sách thánh hiền, y giáo phụng hành. Đây là gì? Đây là biểu hiện của yêu thương chính mình. Đây là biểu hiện của tự cứu tự độ. Cho nên phải giác ngộ mới được, không giác ngộ là mê hoặc. Lúc mê hoặc, như hiện tại người ta thường nói, lý niệm cạnh tranh này họ không thể buông bỏ, cạnh tranh tôi mới có thể sinh tồn. Nếu như không cạnh tranh thì ở trong thế gian này tôi không thể sinh tồn, thời thế bắt buộc cạnh tranh với người.

Ngày xưa tôi ở Hongkong, năm nọ đài truyền hình Á Châu đến phỏng vấn, có một người là Hà tiên sinh, ông ấy nêu ra câu hỏi hỏi tôi, ông ấy nói Trung Quốc từ xưa ngàn năm có nói câu: “người không vì mình, trời tru đất diệt”. Ông nói câu này tôi nghĩ như thế nào. Tôi nói câu này nói sai rồi. Ông ấy hỏi, vì sao vậy? Tôi nói đức Phật Thích Ca Mâu Ni không vì bản thân, trời không tru Ngài, đất cũng không diệt Ngài. Ngày nay 2500 năm sau rồi, nhắc đến Phật Thích Ca Mâu Ni vẫn còn rất nhiều người tôn kính Ngài. Khổng Tử, Mạnh Tử không vì bản thân, trời không tru họ, đất cũng không

diệt họ. Sau đó tôi nói với ông ấy, tôi một đời này chưa từng lo nghĩ cho bản thân, trời không tru tôi, đất cũng không diệt tôi. Câu nói này là sai rồi. Câu nói này là ai nói? Là người tự tư tự lợi nói. Họ muốn tranh, họ muốn không chế, họ muốn chiếm hữu, dùng câu nói này làm y cứ lý luận cho họ. Trên thực tế, họ có thể không chế được, họ có thể chiếm hữu được, vẫn là trong số mệnh của họ đã có. Trong số mệnh họ nếu như không có, tranh cũng không được! Con người ở thế gian một đời phú quý cùng thông đều là số mệnh. Trong số mệnh không có mà có thể tranh được, Phật Thích Ca Mâu Ni cũng tranh rồi, Khổng Tử, Mạnh Tử cũng đến tham gia hàng ngũ cạnh tranh rồi. Tranh không được. Đã là tranh không được, tất cả đều không thể nào vượt khỏi quyết định của vận mệnh. Vậy là “quân tử lạc đắc tác quân tử, tiểu nhân oan uổng tác tiểu nhân”, hà tất phải tranh? Đạo lý này phải hiểu, nhân tâm tự nhiên liền bình lại.

Dục vọng ít, càng ít càng tốt, tâm địa thanh tịnh. Tâm thanh tịnh sanh trí tuệ. Trí tuệ mới thực sự đem đến cho quý vị hạnh phúc mỹ mãn. Chúng ta nếu như sơ suất hai câu này, làm trái với hai câu này, đạo nghiệp của quý vị nhất định không thể thành tựu. Đây là điều kiện cơ bản để tu hành thành tựu. Quý vị không đầy đủ điều kiện này, quý vị sẽ không thể nào tu hành được. Tu hành phải bắt đầu từ đây. Quý vị xem trong Đệ Tử Quy có phải nói như vậy không, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp Đạo có tương ứng với hai câu nói này không? Tương ứng đó là chánh pháp. Không tương ứng với đây thì đó là tà pháp. Đây là tiêu chuẩn của tà chánh.

Chúng ta xem tiếp hai câu dưới đây. “Chuyên cầu bạch pháp, huệ lợi quần sanh”. Trước đây dạy cho chúng ta buông xuống, ở chỗ này dạy chúng ta nhắc lên. Buông xuống được, nhắc lên được. Chúng ta trong đời này chuyên cầu bạch pháp, cầu để làm gì? Sau khi cầu được huệ lợi quần sanh. Huệ là phụng hiến, dâng cho, cho tất cả chúng sanh, toàn tâm toàn lực phục vụ cho chúng sanh.

Bạch pháp là pháp bạch tịnh, chỉ cho tất cả thiện pháp Phật Bồ Tát nói ở trong kinh điển. Đồng học Tịnh Tông chúng ta chọn lựa, tịnh nghiệp tam phước là thiện pháp, lục hòa kính là thiện pháp, tam học lục độ là thiện pháp, Phổ Hiền thập nguyện, Di Đà 48 nguyện, là thiện pháp. Thiện pháp trong truyền thống xưa đều rất đơn giản, ngũ luân là thiện pháp: nhân nghĩa lễ trí tín. Ngũ thường là thiện pháp. Lễ nghĩa liêm sỉ, tứ duy là thiện pháp. Hiếu đễ trung tín, nhân ái hòa bình, bát đức là thiện pháp. Bạch pháp là tất cả thiện pháp. Dùng tâm chân thành cung kính để tu, tu tất cả thiện pháp này.

Đại Thừa Nghĩa Chương Thất, quyển thứ bảy nói: “Thiện pháp tiên tịnh danh chi vi bạch”. Bạch này là ví dụ. Thiện pháp rõ ràng thanh tịnh, không có nhiễm ô, vĩnh viễn sẽ không biến hoại, gọi nó là bạch, bạch là lấy ý nghĩa này vậy. Cho nên ở trước nói “bạch tịnh chi pháp”. Kinh Vô Lượng Thọ bản Nguyên dịch là “thanh bạch chi pháp”.

“Tịnh Ảnh Sớ viết”, trong chú giải nói: “pháp sở hiển, xuất ly tà báng, gọi là thanh bạch”. Nói rõ pháp này là chánh pháp, không phải là tà pháp. Pháp này là thiện pháp, viễn ly hủy báng, đó gọi là thanh bạch.

“Gia Tường Sớ viết”, đây cũng là chú giải Kinh Vô Lượng Thọ. “Là Vô lậu minh, nên nói thanh bạch”. Tiêu chuẩn này cao rồi. Vô lậu minh là gì? Trong kinh này nói là trí tuệ chân thật. Lậu là đại danh từ của phiền não. Vô lậu là không có phiền não. Không có kiến tư phiền não, không có trần sa phiền não, không có vô minh phiền não, gọi là vô lậu minh. Đây là cảnh giới gì? Ba loại phiền não này đều không có nữa, là cảnh giới của Pháp thân Bồ Tát, đương nhiên thanh bạch rồi. Phạm phu làm không được, địa vị thấp nhất cũng là A la hán. Vì A la hán kiến tư phiền não đoạn rồi, trần sa vô minh họ vẫn còn, cũng có thể xưng là vô lậu, họ siêu việt lục đạo. Lục đạo là cảnh giới kiến tư phiền não biến hiện ra. Kiến tư phiền não vừa đoạn lục đạo sẽ không còn nữa. Cho nên lục đạo là giả không phải là thật. Tứ thánh pháp giới là vô minh phiền não, trần sa phiền não biến hiện ra. Trần sa vô minh nếu như đoạn rồi Tứ thánh pháp giới liền không còn. Cho nên tiêu chuẩn này cao hơn tiêu chuẩn trước đây đã nói.

Hội Sớ nói: “pháp Đại thừa gọi là thanh bạch”. Đại thừa ở trên Tiểu thừa, Tiểu thừa chỉ đoạn kiến tư phiền não, trần sa và vô minh phiền não chưa đoạn. Đại thừa đều đoạn hết. Đại thừa chính là Pháp thân Bồ Tát, chư Phật Như Lai. Đây mới gọi là thanh bạch. Hay!

Ngày nay mục tiêu chúng ta truy cầu chính là Đại thừa. Kinh Vô Lượng Thọ là Đại thừa ở trong Đại thừa, thực sự có thể giúp đỡ chúng ta trong một đời này chứng đắc vô thượng bồ đề, vô thượng chánh đẳng chánh giác. Chúng ta phải chuyên cầu. Cầu được rồi huệ lợi quần sanh.

“Huệ lợi, huệ là ban bố”. Cung cung kính kính hành bố thí ba la mật. Chữ huệ này có nghĩa là cung kính, là chân thành. Không phải là bản thân hưởng thụ, phải giống như đức Phật Thích Ca Mâu Ni vậy. Sau khi đại triệt đại ngộ, lập tức liền triển khai dạy học. Đốn ngộ dưới cội Bồ đề, huệ thí chúng sanh 49 năm. Đem thứ Ngài đã ngộ được căn cứ theo trình độ khác nhau của chúng sanh, dùng phương tiện thiện xảo hướng dẫn mọi người, giúp đỡ mỗi chúng sanh đều lìa khổ được vui, đây là Phật Bồ Tát. Ngày nay chúng ta cũng chuyên cầu bạch pháp, cầu không được. Cầu bao nhiêu năm, vẫn chưa cầu được. Nguyên nhân gì? Đoạn trước chúng ta chưa làm được, “bất kế chúng khổ, thiếu dục tri túc” không làm được. Từ đó có thể biết, phía trước là nhân, câu này là quả. Không có nhân làm gì có quả? Thế nên buông bỏ thực sự quan trọng.

Tôi ngày đầu tiên gặp mặt đại sư Chương Gia, tôi thỉnh giáo với Ngài, tôi nói: thầy Phương giảng cho con về triết học kinh Phật, con đối với Phật giáo hiểu biết cạn cợt, con tôn trọng Phật pháp, con rất muốn học tập, con rất hi vọng con có thể nhanh chóng khế nhập cảnh giới, trong Phật pháp có phương pháp này không? Đại sư nghe

tôi hỏi điều này, ngài không trả lời mà nhìn tôi, tôi cũng nhìn ngài, cung cung kính kính đợi ngài khai thị. Nhìn như vậy không ngờ hơn nửa tiếng đồng hồ, chỉ nói một chữ: Có! Nói chữ này tinh thần của tôi phấn chấn, phấn chấn trở lại, Ngài lại không nói chuyện nữa, dừng sáu bảy phút rồi nói sáu chữ. Ngài nói chuyện tốc độ rất chậm, nói từng chữ từng chữ một, “nhìn cho thấu, buông xuống được”, tôi đây còn nói nhanh, ngài nói còn chậm rãi hơn tôi. Từng chữ, từng chữ nói sáu chữ. Tôi còn nhớ lần đầu tiên gặp mặt, chúng tôi tổng cộng nói chuyện không đến 20 câu, hai tiếng đồng hồ, như đang ở trong định vậy. Đây là trong kinh nghiệm học tập của tôi lần đầu tiên gặp được. Tuy lời nói không nhiều, nhưng không có một từ nào dư thừa. Làm cho quý vị vĩnh viễn sẽ không quên đi ấn tượng sâu sắc này. Tôi thường nghĩ đến tình huống lúc đó, sau mười mấy năm tôi mới rõ ràng. Vì sao đại sư không trực tiếp nói rõ cho tôi? Phải đợi đến hơn nửa tiếng đồng hồ? Chúng tôi tuổi trẻ, gọi là tánh tình hơi hợt, tánh tình hơi hợt đó gọi là gió thoảng bên tai. Lỗ tai này nghe vào, ra lỗ tai bên kia, không có ấn tượng gì. Nửa tiếng đồng hồ định lại, tinh thần của chúng tôi ngưng tụ lại đợi chờ Ngài khai thị. Tâm tánh hơi hợt đó không còn nữa. Ngài đang đợi, lúc nào người định lại tâm trạng ổn định, trong tâm không có tạp niệm, ta mới nói cho người. Ngài nói có. Ý niệm của chúng tôi lại khởi lên, lại hưng phấn rồi, ngài lại không nói nữa. Cách dạy học này thật cao minh! Nhưng hiện nay không được nữa. Bây giờ người ta hỏi quý vị một vấn đề gì, quý vị nửa tiếng đồng hồ chưa trả lời, người ta bỏ đi hết lâu rồi. Họ không có tâm nhẫn nại này, tôi coi như cũng khá, thầy giáo cũng đang thử thách tôi, thử thách đạt chuẩn rồi. Cho nên sau này đại sư Chương Gia nói với tôi: ông mỗi tuần đến chỗ tôi. Cho nên tôi có những nghi vấn khó khăn gì đều đến thỉnh giáo ngài. Tôi mỗi tuần đến, ngài giải đáp cho tôi. Sau này hằng tuần tôi đều đến, ít nhất một tiếng đồng hồ. Nếu như ngài không có việc gì quan trọng, nhất định là hai tiếng đồng hồ. Cho nên tiến vào được bầu không khí của ngài, bây giờ người ta gọi là từ trường, đó là trong định, quý vị cảm thấy thân tâm dễ chịu, một câu cũng không nói, quý vị cảm nhận được sự hưởng thụ đó, hưởng thụ khi ngồi cùng Ngài. Từ trường khác rồi! An lành, tâm tự nhiên định trở lại. Đại sư năm đó 65 tuổi, tôi 26 tuổi, ngài lớn hơn tôi 39 tuổi, là lớp của tổ phụ tôi. Ba năm sau Ngài đã viên tịch, 68 tuổi đi rồi, tôi theo Ngài được ba năm. Nền tảng tôi học Phật là ngài đặt nền móng cho tôi, sau này theo thầy Lý mười năm, việc dạy này mới miến cưỡng hiểu được. Không có ba năm cơ sở này thì không được, ba năm theo đại sư Chương Gia đó là gì? Thực tế mà nói đó là tu định. Mỗi tuần hai tiếng đồng hồ tất cả những vọng niệm đều buông bỏ hết. Ba năm tập thành thói quen này, tâm địa dần dần thanh tịnh. Nghe gì mới có thể lãnh hội được ý nghĩa của nó, nhất định không thể có tập khí hơi hợt. Hơi hợt đối với việc học tập của chúng ta tạo thành chướng ngại to lớn. Thầy giáo thực sự dùng định công của Ngài không nói một câu nào, tự nhiên ảnh hưởng đến chúng tôi như vậy, khiến cho chúng tôi viễn ly được sự nóng nảy, đây là huệ thí.



Lợi là lợi tế, lợi ích, cứu tế. Nên nghĩa trong kinh là chuyên cầu vô lậu Đại thừa, pháp thanh tịnh, dùng để phổ thí hữu tình, lợi lạc quần sanh. Đây là Niệm lão giải thích ra cho chúng ta. Đây là đại ý trong kinh. Quan trọng là chữ ‘chuyên’, chuyên cầu.

Trong Tam Tạng Kinh nói “giáo chi đạo, quý dĩ chuyên”, nếu quý vị không chuyên cầu, quý vị không đạt được. Cho nên đồng thời không thể học nhiều quá, chỉ có thể học một môn, một khoa mục.

Tôi ở Đài Trung học kinh giáo với thầy Lý, phương pháp dạy học của thầy Lý chính là chuyên cầu. Quý vị chỉ có thể học một thứ, quý vị không được học hai thứ, toàn bộ tinh thần, thời gian, tinh lực đều chuyên chú vào một môn. Một môn này học xong rồi, thầy đồng ý rồi, quý vị mới có thể học môn thứ hai. Tiêu chuẩn thầy đồng ý là gì? Là quý vị lên bục giảng bài. Ví dụ tôi học Kinh A Di Đà, chuyên nghiên cứu một môn này, nghe thầy giáo giảng giải, chỉ nghe thầy giáo giảng giải, không được tham khảo chú giải của người khác, giảng không hay cũng không sao. Tôi có thể tham khảo thêm một chút, không phải là giảng càng tốt hơn sao? Không được. Đây là đạo lý gì vậy? Đây là huấn luyện hàng phục tâm kiêu ngạo của bản thân quý vị, tâm thích cao muốn xa của quý vị, bồi dưỡng đức hạnh của quý vị. Giảng tốt hay không, không sao, đức hạnh mới quan trọng! Bởi vì tâm danh lợi, thích cao muốn xa, tâm ngạo mạn sẽ hủy hoại một đời quý vị. Cho nên thầy giáo khổ nhọc dụng tâm, lúc chúng tôi là học trò trẻ tuổi không thể hội được. Còn nói gì? Nói thầy độc đoán. Không cho chúng tôi tham khảo tư liệu, sợ chúng tôi giảng hay hơn thầy, chúng tôi toàn nghĩ sai hết. Chúng tôi vĩnh viễn không theo kịp thầy. Cho nên phải trung thực. Trung thực, nghe lời, thật làm thì sẽ thành tựu. Không trung thực, không nghe lời ta còn lén đi tìm tham khảo, xem những thứ khác. Đó là bản thân tự hại bản thân.

Ngày nay xã hội này dân chủ tự do cởi mở, không ai có thể khống chế ai, không ai có thể hạn chế được ai, hoàn toàn tự bản thân quý vị giác ngộ, bản thân quý vị không thể giữ vững cửa này, cửa trung thực này, cửa nghe lời này, cửa thật làm này, ba cửa này, ba cửa này nếu quý vị có thể giữ vững, quý vị sẽ thành tựu. Không thành tựu thì thôi, chứ thành tựu chắc chắn vượt qua cả thầy giáo. Vì sao vậy? Cổ nhân nói rất hay “xanh ra từ lam nhưng hơn hẳn lam”, đây là đạo lý chắc chắn vậy. Thầy giáo hoan hỷ, học trò vượt qua thầy là thành tựu của thầy. Thầy giáo dạy ra học trò đều không bằng thầy, thầy giáo này bản thân bản lĩnh thế nào, người ta cũng xem thường họ. Vì sao vậy? Dạy học không dụng tâm, còn giấu nghề, sợ học trò hơn mình. Học trò vượt qua thầy giáo càng nhiều, người ta tán thán thầy càng nhiều. Chắc chắn anh là một thầy giáo có đức hạnh. Có đức hạnh, có phương tiện thiện xảo, quý vị dạy giỏi! Những điều này chúng ta không thể không biết. Thầy giáo thực sự mà nói ngày xưa yêu cầu học sinh, hiện tại là hi vọng học sinh, cũng không thể nói là yêu cầu nữa. Hi vọng học sinh học thành rồi, phải lợi ích quốc gia, lợi ích dân tộc, lợi ích nhân quần. Đối với quốc gia, đối với dân tộc, đối với nhân loại làm ra những cống hiến thực sự. Ngày xưa thầy

giáo yêu cầu đối với học trò, đây gọi là báo Phật ân. Cô phụ hi vọng của thầy giáo, là đại bất kính đối với thầy giáo. Thầy giáo không có mong cầu gì đối với quý vị. Chỉ hi vọng quý vị học thành rồi, tương lai là cống hiến cho quốc gia xã hội, cống hiến cho nhân loại. Đây là sư đạo!

Đoạn dưới đây “chí nguyện vô quyện”, câu này nói ở đây tốt lắm! Quyện là mệt, là chán, mệt mỏi, chán ghét. Vậy là quý vị không thể tiến bộ thêm nữa. Vô quyện gọi là chân tinh tấn.

Kinh Hoa Nghiêm Phổ Hiền đại sĩ thập đại nguyện vương, khái quát ý của nguyện cuối đó là: “hư không giới tận, chúng sanh giới tận, chúng sanh nghiệp tận, chúng sanh phiền não tận, thì lễ cho đến hồi hướng của con mới tận. Nếu hư không giới cho đến phiền não đều không cùng tận, thì lễ cho đến hồi hướng của con đều không cùng tận”. Đây là trong Kinh Hoa Nghiêm nói về Phổ Hiền Bồ Tát phát thập đại nguyện. Thập đại nguyện cuối mỗi một nguyện đều có đoạn kinh văn này, chính là hư không giới tận, chúng sanh giới tận, chúng sanh nghiệp tận, chúng sanh phiền não tận, lễ của con mới tận. Đây là nguyện thứ nhất lễ kính. Nguyện nguyện như vậy!

Ý nghĩa sau đó là chúng ta đọc tiếp về nó. “Nếu hư không giới cho đến phiền não không có cùng tận, lễ kính của con không có cùng tận. Niệm niệm tương tục, không hề gián đoạn, nghiệp thân ngữ ý, không hề bị yếm”. Từ đây hiển thị ra Phổ Hiền Bồ Tát, bất luận là tự hành hay hóa tha, không mệt không chán. Đại thừa Bồ Tát không tu hạnh Phổ Hiền thì không thể thành Phật đạo. Quý vị muốn thành Phật quý vị sẽ không thể xa rời Phổ Hiền. Phổ Hiền nghĩa là gì? Chính là đoạn trước kinh văn đã nói, “chuyên cầu bạch pháp, huệ lợi quần sanh”, đây chính là đại căn đại bản của Phổ Hiền thập nguyện. Thập nguyện chính là hạng mục huệ lợi quần sanh. Mười hạng mục, mỗi một hạng mục đều là huệ lợi quần sanh. Chúng ta phải hiểu. Không thể huệ lợi quần sanh quý vị học nó để làm gì? Trong thập nguyện, nguyện đầu là “lễ kính”. Chúng ta chưa làm được? Học viện chúng tôi tại Đồ Văn Ba mươi năm rồi, chưa làm được. Phải làm như thế nào? Phải bắt tay từ chính bản thân mình. Sáng sớm thức dậy nhìn thấy bất cứ người nào cúi người 90 độ để lễ, nhà Phật là chấp tay chào hỏi, 90 độ, chào buổi sáng. Người xuất gia trong học viện chúng tôi, người người đều làm như vậy, trong học viện thời gian ngắn cư sĩ đến tu học đều học được rồi. Học được như vậy phạm là hàng xóm của chúng tôi đến nhìn thấy, cũng học được rồi. Mười năm, theo lý mà nói, có lẽ toàn thể nhân dân Đồ Văn Ba đều biết được lễ kính. Vậy là hoàn toàn khác đi rồi. Phương pháp này dường như hiện nay tại Nhật bản vẫn còn có thể nhìn thấy. Quý vị xem chúng tôi đến Nhật bản viếng thăm, bất luận gặp người nào họ đều cung kính chào hỏi quý vị. Những nơi khác không còn thấy nữa.

Hai tháng gần đây, đồng tu Nhật bản liên tục gửi thư mời, hi vọng tôi đến Nhật bản để giảng kinh, giảng Kinh Vô Lượng Thọ, giảng tiếp. Tôi nói nhất định phải có

mạng internet, toàn thế giới đều có thể thu nghe được. Họ đang làm, nói với tôi, mạng internet của họ khoảng cuối tháng này có thể hoàn công rồi. Sau khi họ làm hoàn thành chúng tôi không thể cô phụ họ, họ đặc biệt làm cho tôi, nên tôi cũng hi vọng mỗi năm ít nhất phải ở Nhật Bản giảng hai tháng. Nơi Kinh Vô Lượng Thọ có mặt, trong kinh này nói, đích thực có thể đem lại cho nơi này lợi ích chân thật. Lợi ích chân thật này mọi người nếu có cơ hội nghe kinh, nghe giảng, tự nhiên sẽ đoạn chánh tâm niệm, sẽ đoạn ác tu thiện, sẽ cải tà quy chánh. Nhân tâm đổi trở lại, tai nạn liền hóa giải. Cho nên người ta có thành ý này, chúng tôi không thể không đi. Đây là một việc tốt.

Tu hành, bất luận là pháp thế gian hay pháp xuất thế gian, đều bắt đầu từ lễ kính. Kinh Hoa Nghiêm Phổ Hiền nguyện thứ nhất là lễ kính chư Phật. Ở Trung Quốc, quý vị xem Lễ Ký, trong Lễ Ký quý vị mở ra câu đầu tiên là “Khúc lễ viết, vô bất kính”. Trong nhà Phật bái sám, nghi thức vừa mở ra câu đầu tiên là “nhất thiết cung kính, nhất tâm đánh lễ”. Vậy là hiểu được rồi. Tu học bắt đầu từ đâu? Bắt đầu từ lễ kính. Chúng ta ngay cả câu này cũng không học được. Vậy là không được! Hiện nay dường như chỉ có giảng đường nhà Phật còn giữ gìn một chút hình thức, trường học không còn nữa. Trường học thầy giáo đi vào lớp, không còn lễ kính nữa. Như vậy làm sao có thể học được gì? Học trò đối với môn bản thân mình học không nghiêm túc. Nhân tố không nghiêm túc rất nhiều, tôi cảm thấy nghiêm trọng nhất có lẽ là máy vi tính. Trong máy vi tính những thứ về trò chơi nhiều quá. Biết bao thiếu niên mê ở trong đó, bị những thứ này ô nhiễm. Đến cuối cùng bản thân không có năng lực xa rời nó. Máy tính biến thành một bộ phận quan trọng trong cuộc sống của họ, họ không thể nào xa ly, rốt cuộc phải trả giá là gì? Trả giá bằng tính mạng. Người trẻ tuổi tự sát, quý vị nếu như điều tra nguyên nhân của họ, tôi tin rằng máy tính có lẽ xếp vào hàng số một, toàn dạy cho người hỏng hết! Nó là giáo dục đấy. Truyền hình, những thứ giải trí này chúng ta đều phải xem nó là giáo dục xã hội. Dạy những gì? Dạy bạo lực sắc tình, dạy sát đạo dâm vọng. Dạy tự tư tự lợi, dạy tổn người lợi mình, nó dạy những thứ này. Đây là khóa mục của nó. Xã hội này làm sao mà không loạn được? Trái đất này làm sao có thể không biến hoại? Đều là những thứ này gây tai họa, không thể không biết vậy. Trước đây chúng tôi nói rồi, họ đối với bản thân cũng không biết trân trọng, không thể tự yêu thương, cho nên họ không yêu thương cha mẹ mình, không yêu thương anh chị em của mình. Họ ở trong thế gian này không có tình yêu thương. Họ không thể yêu thương người khác, người khác cũng không thể nào yêu thương họ. Chỉ có mưu lợi. Có lợi ích là bạn bè, không có lợi ích là kẻ thù. Xã hội này có thể an ninh được sao?

Nhưng nếu như quý vị hỏi, mọi người đều không muốn nhìn thấy hiện tượng xã hội này, rất hi vọng hòa hợp, khát vọng hòa hợp. Phải làm thế nào mới có được hòa hợp? Nói với chư vị rằng Đệ Tử Quy có thể đem đến hòa hợp cho chúng ta. Cảm Ứng Thiên có thể đem đến hòa hợp cho chúng ta. Thập Thiện Nghiệp Đạo, lục ba la mật,

Phổ Hiền Thập đại nguyện vương đều có thể đem đến hòa hợp. Điều phải thật làm mới được, không thật làm thì không được. Chúng ta thật làm không những cứu được bản thân, cứu được gia đình mình, cứu được đoàn thể của mình, cứu xã hội, cứu quốc gia, cứu độ tất cả chúng sanh. Đây chính là huệ lợi quần sanh. Chúng ta học được, làm được rồi, làm theo tinh thần của Phổ Hiền Bồ Tát, sự việc này phải đồng mãnh tinh tấn. Thực sự không có mệt mỏi. Quý vị xem Ngài phát nguyện lớn biết bao. Hư không giới hữu tận, chúng sanh giới hữu tận, chúng sanh nghiệp hữu tận, chúng sanh phiền não hữu tận, lễ của tôi mới tận. Những thứ này có thể hết được sao? Không thể nào. Không thể nào, vậy thì lễ kính của tôi sẽ là vô tận, không bao giờ cùng tận. Lễ kính không cùng tận, tán thán không cùng tận, cúng dường không cùng tận, sám hối không cùng tận. Quan trọng là Bồ Tát Phổ Hiền, Bồ Tát Phổ Hiền đích thực là trung thực, nghe lời, thật làm, thế nên Ngài mới chứng đắc Diệu giác quả vị. Bản thân chúng ta phải hiểu được. Chúng ta cùng với Phổ Hiền Bồ Tát là đồng một tâm tánh, cùng một tự tánh thanh tịnh viên minh thể. Vì sao Ngài có thể làm được, ta không thể làm được? Nghĩ xem nguyên nhân ở đâu? Dùng sáu chữ rất phổ thông này, chúng ta vừa phản tỉnh, chúng ta thấy đích thực không trung thực, không nghe lời, không chịu làm. Cho nên Ngài là Đẳng giác Bồ Tát, chúng ta là lục đạo phàm phu. Chúng ta không tương đồng chính là điểm này vậy. Nếu như chúng ta thực sự có thể sửa sai, học trung thực, học nghe lời, học thật làm.

Chúng ta trong đời này có thể đến địa vị của Bồ Tát Phổ Hiền hay không? Đáp án là điều chắc chắn. Niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ, cho dù là cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh cũng tương đương với Bồ Tát Phổ Hiền. Vì sao vậy? Trong 48 nguyện, nguyện thứ 20 Phật A Di Đà nói rất hay, phàm là người sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc “đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát”. Phổ Hiền là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Vậy mười nguyện của Phổ Hiền quý vị phải thật làm, đều phải bắt tay từ chính bản thân, không được hi vọng người khác. Trong Phật pháp đều dạy bản thân chúng ta tự làm, không dạy chúng ta yêu cầu người khác làm, Phật Bồ Tát cũng không yêu cầu, chỉ là khuyên quý vị, không yêu cầu quý vị. Lễ kính, thật làm, tán thán cũng thật làm. Tán thán là Như Lai, lễ kính chư Phật “xưng tán Như Lai”.

Chư Phật và Như Lai ý nghĩa khác nhau. Phật là từ tướng mà nói, Như Lai là từ trên tánh mà nói. Lễ kính về tướng không có phân biệt, “vô bất kính”. Thánh hiền phàm phu bình đẳng cung kính. Thậm chí cây cối hoa cỏ, núi sông đất đai, sợi lông mảy trần đều là tâm cung kính bình đẳng. Đây là lễ kính của Bồ Tát Phổ Hiền. Nếu như có phân biệt, có đẳng cấp, thì đó không phải là Bồ Tát Phổ Hiền. Bồ Tát Phổ Hiền không có tâm phân biệt. Cung kính thanh tịnh bình đẳng, xưng tán cũng như vậy.

Xưng tán đổi thành Như Lai, ở đây dùng ý rất sâu sắc, chỉ xưng tán thiện, không thể xưng tán ác, tất cả thiện pháp và tự tánh tương ưng. Như Lai là biểu cho tự tánh. Thiện pháp tương ưng với tự tánh xưng tán, trái ngược với thiện pháp thì không xưng

tán, tham sân si mạn không phải thiện pháp. Đây chính là bỏ ác làm thiện. Đối với người tạo ác có lễ kính, không có tán thán. Đối với người hành thiện có lễ kính lại có tán thán. Bồ Tát Phổ Hiền làm cho chúng ta thấy. Thiện Tài đồng tử biểu diễn cho chúng ta thấy. Nói với chúng ta nên làm như thế nào. Ngài dẫn đầu.

“Quảng tu cúng dường”, không có phân biệt, đây là bình đẳng. Thiện nhân chúng ta phải cúng dường họ, ác nhân cũng phải cúng dường họ. Không thể nói ác nhân gặp tai nạn, chúng ta không để ý đến họ, không thể được. Quý vị xem đối với họ có cung kính, có cúng dường, chỉ là không tán thán. Cúng dường cũng rất cung kính, không có gì sai biệt. Tâm bình đẳng cúng dường, tâm thanh tịnh cúng dường. Họ làm ác là việc của bản thân họ, là phiền não tập khí của họ, không phải là bản tánh của họ. Bản tánh bản thiện. Chúng ta đối với họ cung kính, là cung kính bản thiện của họ. Tập tánh không cần để ý, không nên để ở trong lòng, quý vị mới có thể nhìn thấy người người đều là người tốt, việc việc đều là việc lành. Học phải khéo học, phải biết học mới được, có thể đạt được đại lợi ích.

“Sám hối” hoàn toàn là bản thân. Nhất định không phải ở người khác. Sám hối nghiệp chướng của bản thân, sám nghĩa là phát lộ. Lỗi lầm tôi đã làm tôi có thể nói ra được, đem lỗi lầm của mình nói ra cho mọi người nghe, xin mọi người tha thứ cho tôi, hiện tại tôi hối đầu rồi. Biết lỗi liền sửa, sau này không làm nữa, đó gọi là hối. Cho nên danh từ sám hối này là Phạm ngữ và Trung văn hợp dịch. Sám là dịch âm của tiếng Phạm, hối là chữ Trung Quốc. Chữ hối Trung Quốc này là về sau không làm nữa. Sám là phát lộ, đem lỗi lầm của mình nói ra, tuyên bố với đại chúng. Trong đây ý nghĩa là cầu đại chúng làm chứng minh, tôi còn tái phạm tội lỗi như vậy nữa, mọi người sẽ chỉ trích, người làm sao lại phạm nữa rồi. Có ý nghĩa này trong đó, hi vọng mọi người đến giám sát cho tôi, đến giúp họ sửa đổi lỗi lầm. Đây là sám hối.

Sau khi sám hối, thứ năm là tùy hỷ công đức. Điều này rất quan trọng. Con người đều có tâm cống cao ngã mạn, đều có tâm tật đố sân hận. Đây không phải học mà có, sanh ra đã có rồi. Xem từ đâu? Quý vị xem trẻ con hai ba tháng, không ai dạy nó, hai đứa trẻ ở cùng nhau đều là hai ba tháng tuổi, ở giữa quý vị đặt một viên kẹo, quý vị xem hai đứa nó sẽ tranh nhau, nó sẽ không nhường, hai đứa đều giành, giành được rồi quý vị xem thái độ của nó, đứa không giành được nó liền khóc ngay, khóc la ồn ào. Quý vị có thể nhìn ra đứa trẻ này tập khí ngạo mạn, tập khí tật đố, tập khí sân hận, đều nhìn thấy hết. Tuyệt đối không phải người ta dạy nó. Đây gọi là câu sanh phiền não. Phiền não này là chướng ngại nghiêm trọng. Đoạn như thế nào? Tùy hỷ công đức liền có thể đoạn. Nhìn thấy điều tốt của người khác, không có tâm tật đố, không có tâm chướng ngại. Tôi tu tùy hỷ. Công đức tùy hỷ và công đức của họ là ngang bằng nhau. Chẳng những tôi không chướng ngại họ, tôi còn tận tâm tận lực giúp họ viên mãn. Vì sao vậy? Họ viên mãn là tôi viên mãn, không có gì khác. Họ là một ngọn đèn, một cây nến, thấp sáng rồi. Cây nến của tôi chưa thấp sáng, tôi nhờ ánh

sáng của họ để thấp sáng của tôi. Ánh sáng của tôi và ánh sáng của họ giống nhau. Đây gọi là tùy hỷ công đức. Nếu như quý vị có tâm ngạo mạn, không muốn người khác cao hơn mình, có tâm tật đố, nghĩ cách để tổn hại họ, phá hoại họ, nghiệp quý vị tạo đã nặng rồi. Nếu như việc họ làm là việc tốt, hoặc là họ đạt được danh văn lợi dưỡng là việc của bản thân họ, quý vị phá hoại họ, quý vị chướng ngại họ, đây là tội nhẹ. Vì sao vậy? Quý vị tổn hại chỉ là cá nhân họ. Nếu như họ làm việc là sự nghiệp công ích từ thiện, là lợi ích quảng đại quần chúng, quý vị đi chướng ngại họ, vậy sự việc này phiền phức lớn rồi. Kết tội đó là gì? Những người không có được lợi ích này đều kết tội với quý vị. Sự việc này phiền phức rồi! Kết tội với đại chúng, càng nhiều người, thời gian lợi ích đó càng dài, phiền phức của quý vị càng lớn. Phạm là sự nghiệp lợi ích chúng sanh, quý vị tùy hỷ là công đức lớn. Quý vị phá hoại nó là tội lỗi lớn, không có cách gì để bù đắp được. Đạo lý này không thể không biết. Không hiểu, quý vị phạm rồi, không thể nói không có tội, vẫn có tội như thường. Sự việc này thực sự là phiền phức lắm. Thánh giáo, Phật pháp là lợi ích tất cả chúng sanh. Văn hóa truyền thống của Thánh hiền nhân cũng là lợi ích tất cả chúng sanh. Quý vị nếu như chướng ngại nó, nếu như phá hoại nó, trong kinh Phật nói về những ví dụ này rất nhiều.

Di Lạc Sở Vấn Kinh vừa mở đầu đã có một công án, một câu chuyện. Có hai vị pháp sư trẻ tuổi giảng kinh dạy học, giảng rất hay, thính chúng rất nhiều, pháp duyên thù thắng. Máy người khác nhìn thấy rồi, liền tật đố chướng ngại họ, rải lời đồn đãi trong thính chúng, nói hai vị pháp sư này giảng kinh xem ra dường như rất hay, trên thực tế họ rất khuyết đức, phá giới phạm trai, làm cho thính chúng sanh ra hiểu nhầm, đối với pháp sư mất hết tín tâm, đều rời bỏ hết. Pháp hội này bị phá hoại rồi. Pháp sư phải chăng thực sự giống như lời họ nói? Không phải vậy, là lời đồn! Tội lỗi này, người đó đọa địa ngục thôi. Pháp sư giảng kinh bản thân không bị tổn thương gì. Ai bị tổn hại? Thính chúng. Pháp duyên của thính chúng bị đoạn mất. Sự việc này trong kinh Phật nói: giết người tội nhỏ. Vì sao vậy? Người bị quý vị giết rồi, họ không có tội, họ sẽ không bị đọa vào ba đường ác. Người giết người có tội, người bị giết không có tội. Họ qua 49 ngày lại đầu thai lại trở lại nhân gian, họ đổi một thân thể khác mà thôi. Nhưng những sự việc lợi ích chúng sanh này bị quý vị phá hoại rồi, pháp thân huệ mạng của những chúng sanh đó đoạn mất, quý vị phải chịu trách nhiệm. Bởi vì tật đố chướng ngại của quý vị khiến cho rất nhiều chúng sanh không nghe được chánh pháp. Tội nghiệp này đọa địa ngục. Địa ngục ra rồi làm súc sanh, trở lại nhân gian thì ngu si, không có trí tuệ, bần cùng hạ tiện, quả báo thâm hiểm biết bao. Hà tất phải đi tật đố? Quý vị nếu như tu tùy hỷ công đức, ủng hộ sự tốt đẹp của họ, vậy thì công đức của quý vị và họ lớn như nhau. Quý vị cũng nghe kinh, tán thán pháp sư, làm cho thính chúng đối với pháp sư càng có tín tâm, công đức này lớn. Pháp sư có công đức lớn chừng nào thì công đức của quý vị lớn chừng đó. Hiểu được đạo lý này, gặp được người thiện làm việc thiện phải giúp đỡ họ, người ác làm việc thiện cũng phải giúp đỡ họ. Người ác là việc của bản thân họ. Họ làm sự việc tốt này, đối với mọi người có lợi ích, chúng

ta cũng phải xung tán, cũng phải giúp đỡ. Cho nên con người tại thế gian không thể không có trí tuệ. Thực sự có trí tuệ, đó là người người đều là người tốt, việc việc đều là việc lành. Không có trí tuệ thì khó nói rồi, người tốt trong mắt quý vị biến thành người xấu, việc tốt quý vị cho rằng là việc xấu. Người xấu quý vị cho rằng là người tốt. Việc xấu cho rằng là việc tốt, vậy là phiền phức lớn rồi, quả báo sau này không dám nghĩ đến. Cho nên tùy hỷ công đức là người có trí tuệ tu tập, là người có thiện căn, người có phước đức tu vậy. Họ không có tâm tật đố, họ không có tâm ngạo mạn. Họ thực sự có thể giúp người làm việc tốt, trong mắt họ chỉ nhìn thấy chúng sanh được lợi ích, không nhìn thấy cá nhân, họ mới có thể tùy hỷ.

Tiếp theo rất quan trọng “thỉnh pháp”. Phật pháp hay! Quý vị nói xem tại thế gian tu phước, tu phước báo nào lớn nhất? Thỉnh pháp sư giảng kinh phước báo lớn nhất. Cho nên người thế gian thông minh tu đại phước báo là thỉnh pháp sư đến giảng một bộ kinh. Có sức một bộ đại kinh giảng mấy tháng, không có sức giảng một bộ tiểu kinh mười ngày nửa tháng, phước này đều rất lớn rồi, âm dương đều được lợi. Hiện nay càng thù thắng, sau khi giảng xong ghi âm làm thành đĩa CD. Đĩa CD lưu thông không biết lợi ích bao nhiêu người. Nếu như có truyền hình vệ tinh, có mạng internet quốc tế, phước báo này sẽ rất lớn! Con người thời xưa không có duyên này, muốn tu tu không được. Hiện tại khoa học phát triển, duyên này thù thắng, khoa học tuy có rất nhiều mặt trái, nhưng đây là mặt phải, chúng ta dùng nó để hoằng pháp lợi sanh.

Tiếp theo “thỉnh Phật trú thế”, đó là chánh pháp cứu trú. Đây là thỉnh ai? Thỉnh bản thân. Thỉnh người khác không nhờ được, phải thỉnh bản thân. Bản thân thực sự phát tâm. Ba cái gốc này, đức hạnh cảm cho vững, sau đó nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, học kinh giáo cho tốt. Đạo tràng giảng kinh dạy học, khôi phục Phật Đà giáo dục. Tông lâm ngày xưa là phân tòa giảng kinh, đó chính là gì? Khai rất nhiều lớp học khác nhau. Có pháp sư đang hướng dẫn, cũng giống như ở trường học vậy, có rất nhiều phòng học, giảng đường, quy mô rất lớn. Chùa chiền quy mô nhỏ cũng giống như trường học chuyên khoa. Tôi chỉ có một phòng dạy học, chỉ có một môn học, đây là chuyên khoa. Khôi phục Phật Giáo truyền thống của đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Quý vị xem ý nghĩa này rất lớn.

Hết giờ rồi, đoạn này vẫn chưa giảng hết, tiết học sau chúng tôi giảng tiếp.

**HẾT TẬP 287**